SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 001421 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC MẶT PHÚ MỸ - KHU CÔNG NGHIỆP CHÂU ĐỨC - XÃ NGÃI GIAO ,THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 13/10/2026
Thời gian xét nghiệm : 13/10/2026 - 14/10/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,41
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,16

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	0,92
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do(*)	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,66

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *(*): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.*
- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	KT.GIÁM ĐỐC
Phó Trưởng khoa	PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Thị Hương Giang	Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 001422 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI KHU CÔNG NGHIỆP SONADEZI CHÂU ĐỨC - XÃ NGÃI GIAO ,THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 13/10/2026
Thời gian xét nghiệm : 13/10/2026 - 14/10/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,39
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,22

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	Không phát hiện (LOD = 0,16)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do(*)	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,29

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***
- *(*): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.*
- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 001413 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI MẠNG LƯỚI KCN MỸ XUÂN A (GIỮA MẠNG)
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/ CHAI)
Ngày nhận mẫu : 12/10/2026
Thời gian xét nghiệm : 12/10/2026 - 14/10/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,48
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,22

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	0,00082
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,82
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do(*)	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,34

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***
- *(*): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.*
- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 001414 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI RÈM CỬA THUỲ LINH - KP. LÁNG LỚN, PHƯỜNG TÂN HẢI, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/ CHAI)
Ngày nhận mẫu : 12/10/2026
Thời gian xét nghiệm : 12/10/2026 - 14/10/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,53
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,18

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do(*)	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,32

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *(*): Chỉ tiêu đo tại hiện trường bởi Khoa Sức khỏe cộng đồng - Môi trường - Bệnh nghề nghiệp.*
- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 001088 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 09 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC MẶT PHÚ MỸ
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 4/9/2026
Thời gian xét nghiệm : 4/9/2026 - 10/9/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,81
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,27

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0.2 – 1,0	0,66

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***
- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 001087 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 09 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI KHU CÔNG NGHIỆP SONADEZI CHÂU ĐỨC
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 4/9/2026
Thời gian xét nghiệm : 4/9/2026 - 10/9/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,69
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,29

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	0,87
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,33

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 001082 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 09 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI RÈM CỬA THUỲ LINH - KP. LÁNG LỚN, PHƯỜNG TÂN HẢI, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/ CHAI)
Ngày nhận mẫu : 3/9/2026
Thời gian xét nghiệm : 3/9/2026 - 10/9/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,66
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,34

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	Không phát hiện (LOD = 0,16)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,34

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***
- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 001083 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 09 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI ĐỒNG HỒ TỔNG KCN MỸ XUÂN A, PHƯỜNG PHÚ MỸ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/ CHAI)
Ngày nhận mẫu : 3/9/2026
Thời gian xét nghiệm : 3/9/2026 - 10/9/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,68
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,25

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	Không phát hiện (LOD = 0,16)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,40

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	KT.GIÁM ĐỐC
Phó Trưởng khoa	PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Thị Hương Giang	Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000929 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 08 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI BỂ CHỨA NHÀ MÁY NƯỚC MẶT PHÚ MỸ
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 13/8/2026
Thời gian xét nghiệm : 13/8/2026 - 14/8/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,35
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,23

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,59

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***
- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000930 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 08 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI KHU CÔNG NGHIỆP SONADEZI CHÂU ĐỨC
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 13/8/2026
Thời gian xét nghiệm : 13/8/2026 - 14/8/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,36
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,18

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	Không phát hiện (LOD = 0,16)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,33

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000876 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI RÈM CỬA THUỲ LINH - KP. LÁNG LỚN, PHƯỜNG TÂN HẢI, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/ CHAI)
Ngày nhận mẫu : 03/8/2026
Thời gian xét nghiệm : 03/8/2026 - 04/8/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,42
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,27

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	Không phát hiện (LOD = 0,16)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,40

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000877 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : ĐỒNG HỒ TỔNG KCN MỸ XUÂN A
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/ CHAI)
Ngày nhận mẫu : 03/8/2026
Thời gian xét nghiệm : 03/8/2026 - 04/8/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,42
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,37
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	Không phát hiện (LOD = 0,16)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,56

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 030741 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY NƯỚC MẶT PHÚ MỸ - KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 10/7/2026
Thời gian xét nghiệm : 10/7/2026 - 16/7/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,47
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,20

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,58

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000742 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : KHU CÔNG NGHIỆP SONADEZI CHÂU ĐỨC- KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 10/7/2026
Thời gian xét nghiệm : 10/7/2026 - 16/7/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,50
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,28

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,27

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn

HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000720 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 07 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI ĐỒNG HỒ TỔNG KHU CÔNG NGHIỆP MỸ XUÂN A
Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH (NƯỚC MÁY)**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 01/7/2026
Thời gian xét nghiệm : 01/7/2026 - 08/7/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,47
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,37
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,40

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***
- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 3: 957 Ba Tháng Hai, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh
Website: hcdc.vn *Điện thoại: 0909 408 895*
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000719 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 07 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI RÈM CỬA MỸ LINH - KP. LÁNG LỚN, P. TÂN HẢI, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH (NƯỚC MÁY)**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 01/7/2026
Thời gian xét nghiệm : 01/7/2026 - 08/7/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,45
6.	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	2	0,29

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,06
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,20

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***
- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000620 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 06 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC MẶT PHÚ MỸ - XÃ NGÃI GIAO, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 08/6/2026
Thời gian xét nghiệm : 08/6/2026 - 15/6/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,73
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,25
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,20

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,65

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***
- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000621 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 06 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI KCN SONADEZI - XÃ NGÃI GIAO, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 08/6/2026
Thời gian xét nghiệm : 08/6/2026 - 15/6/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,65
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,30
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,20

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,27

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***
- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM
Phó Trưởng khoa

Trần Thị Hương Giang

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Viết Điện

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000637 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI ĐỒNG HỒ TỔNG KCN MỸ XUÂN A
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 11/6/2026
Thời gian xét nghiệm : 11/6/2026 - 18/06/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,63
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,23
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	Không phát hiện (LOD = 0,16)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,63

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000638 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI RÈM CỬA THUỲ LINH - KP. LÁNG CÁT, PHƯỜNG TÂN HẢI, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 11/6/2026
Thời gian xét nghiệm : 11/6/2026 - 18/06/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	6,76
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,16
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	Không phát hiện (LOD = 0,16)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,32

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000513 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 05 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC MẶT PHÚ MỸ - XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/ CHAI)
Ngày nhận mẫu : 14/05/2026
Thời gian xét nghiệm : 14/05/2026 - 21/05/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,69
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,30
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,67

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000514 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 05 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : KCN SONADEZI - XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/ CHAI)
Ngày nhận mẫu : 14/05/2026
Thời gian xét nghiệm : 14/05/2026 - 21/05/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,64
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,23
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,29

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000500 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI RÈM CỬA THÙY LINH - KP. LÁNG CÁT, PHƯỜNG TÂN HẢI, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 13/05/2026
Thời gian xét nghiệm : 13/05/2026 - 20/05/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	6,84
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,27
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,32

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000501 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI D500 CẦU NGỌC HÀ - PHƯỜNG PHÚ MỸ, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 13/05/2026
Thời gian xét nghiệm : 13/05/2026 - 20/05/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,07
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,26
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,4

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
	SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn
HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000328 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHA KHOA LÁNG CÁT - KP. LÁNG CÁT, PHƯỜNG TÂN HẢI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500 mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 13/04/2026
Thời gian xét nghiệm : 13/04/2026 - 21/04/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,39
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,23
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,40

Scanned with CamScanner

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

Scanned with CamScanner

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn
HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000329 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI D500 CẦU NGỌC HÀ - PHƯỜNG PHÚ MỸ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500 mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 13/04/2026
Thời gian xét nghiệm : 13/04/2026 - 21/04/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,47
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,27
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	0,89
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,40

Scanned with CamScanner

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	KT.GIÁM ĐỐC
Phó Trưởng khoa	PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Thị Hương Giang	Nguyễn Viết Điện

Scanned with CamScanner

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn
HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000346 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC MẶT PHÚ MỸ - XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH (NƯỚC MÁY)**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500ML/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 14/04/2026
Thời gian xét nghiệm : 14/04/2026 - 21/04/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,62
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,24
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	0,89
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,57

Scanned with CamScanner

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
	SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

Scanned with CamScanner

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn
HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000347 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : LÔ I KCN SONADEZI - XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC SẠCH (NƯỚC MÁY)**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500ML/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 14/04/2026
Thời gian xét nghiệm : 14/04/2026 - 21/04/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,62
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,23
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	0,89
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,25

Scanned with CamScanner

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	KT.GIÁM ĐỐC
Phó Trưởng khoa	PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Thị Hương Giang	Nguyễn Viết Điện

Scanned with CamScanner

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000212 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI HỘ NGUYỄN PHÚC LÂM - KP. LÁNG CÁT, PHƯỜNG TÂN HẢI, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500 mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 02/03/2026
Thời gian xét nghiệm : 02/03/2026 - 09/03/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	8,13
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,40
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,03
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,33

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖ ***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000213 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI D500 CẦU NGỌC HÀ - PHƯỜNG PHÚ MỸ, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500 mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 02/03/2026
Thời gian xét nghiệm : 02/03/2026 - 09/03/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	8,11
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,34
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,36

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖ ***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
	SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000225 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC MẶT PHÚ MỸ - XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 02 LÍT (500 mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 03/03/2026
Thời gian xét nghiệm : 03/03/2026 - 09/03/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,66
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,20
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	< 0,0005 (LOQ = 0,0005)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,19
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,59

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖ ***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000226 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI KCN SONADEZI - XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 02 LÍT (500 mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 03/03/2026
Thời gian xét nghiệm : 03/03/2026 - 09/03/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,63
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,25
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,19
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 5988:1995	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,12)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,34

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖ ***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000151 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC MẶT PHÚ MỸ
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500 mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 03/02/2026
Thời gian xét nghiệm : 03/02/2026 - 12/02/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,48
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,15
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,05
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	Ref .Method 10023 - Hach	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,04)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,59

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000152 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI KCN SONADEZI - XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1,5 LÍT (500 mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 03/02/2026
Thời gian xét nghiệm : 03/02/2026 - 12/02/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,50
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,16
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,21
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	Ref .Method 10023 - Hach	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,04)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,33

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000135 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI D500 CẦU NGỌC HÀ - PHƯỜNG PHÚ MỸ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1.5 LÍT (500 mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 02/02/2026
Thời gian xét nghiệm : 02/02/2026 - 10/02/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,25
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,17
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,13
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	Ref .Method 10023 - Hach	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,04)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,40

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000136 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI HỘ NGUYỄN PHÚC TÂM - KP. LÁNG CÁT, PHƯỜNG TÂN HẢI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1.5 LÍT (500 mL/CHAI)
Ngày nhận mẫu : 02/02/2026
Thời gian xét nghiệm : 02/02/2026 - 10/02/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,25
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,23
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,05
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	Ref .Method 10023 - Hach	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,04)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,32

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000067 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI NHÀ MÁY NƯỚC MẶT PHÚ MỸ - XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1.5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 21/01/2026
Thời gian xét nghiệm : 21/01/2026 - 28/01/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,59
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,11
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,36
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	Ref.Method 10023 - Hach	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,04)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,66

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖ ***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000068 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI KCN SONADEZI - XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1.5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 21/01/2026
Thời gian xét nghiệm : 21/01/2026 - 28/01/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,57
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,11
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,36
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	Ref.Method 10023 - Hach	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,04)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,31

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖ ***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

HCDC

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000069 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI RÈM CỬA THUỲ LINH - KP. LÁNG CÁT, PHƯỜNG TÂN HẢI, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1.5 LÍT
Ngày nhận mẫu : 21/01/2026
Thời gian xét nghiệm : 21/01/2026 - 28/01/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,54
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,11
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	< 0,8 (LOQ=0,8)
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	Ref.Method 10023 - Hach	mg/L	1	< 0,08 (LOQ=0,08)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,33

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *LOQ: Giới hạn định lượng.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0909 408 895
E-mail: khoaxetnghiem@hcdc.gov.vn
Website: hcdc.vn

Chất lượng là nền tảng của sự tồn tại và phát triển

Số: 000049 /KQ-XN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU ĐỨC
Địa chỉ khách hàng : KCN ĐÔ THỊ CHÂU ĐỨC, XÃ NGÃI GIAO, TP. HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : TẠI D500 CẦU NGỌC HÀ - PHƯỜNG PHÚ MỸ, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Lượng mẫu : 1.5 Lít
Ngày nhận mẫu : 19/01/2026
Thời gian xét nghiệm : 19/01/2026 -27/01/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp xét nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Kết quả
1.	*Coliform* tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
2.	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	< 1	< 1
3.	Màu sắc	QTKT.HL3.N4	TCU	15	0
4.	Mùi	TCVN 9719:2013	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH	TCVN 6492 : 2011	-	Trong khoảng 6,0 – 8,5	7,74
6.	Độ đục	TCVN 12402-1:2020	NTU	2	0,17
7.	Asen (Arsenic) (As)	QTKT.HL3.N21	mg/L	0,01	Không phát hiện (LOD = 0,0002)
8.	Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	2	1,04
9.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	Ref .Method 10023 - Hach	mg/L	1	Không phát hiện (LOD = 0,04)
10.	Clo dư tự do	QTKT.HL3.N10	mg/L	Trong khoảng 0,2 – 1,0	0,40

Nhận xét: Các chỉ tiêu được xét nghiệm nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế.

❖ ***Ghi chú:***

- *<1: Được xem như "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu xét nghiệm.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *(-) là không có đơn vị tính.*
- *Thông tin về khách hàng và mẫu xét nghiệm do người gửi mẫu cung cấp.*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*
- *Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép lại từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HCDC./.*

KHOA XÉT NGHIỆM	**KT.GIÁM ĐỐC**
Phó Trưởng khoa	**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Thị Hương Giang	**Nguyễn Viết Điện**